

Số: 1045/2017/QĐHNGĐ-ST

Gò Vấp, ngày 04 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 822/2017/TLST-HNGĐ ngày 22/6/2017 giữa:

Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; thường trú: Xã A, huyện B, tỉnh C; tạm trú: 688 Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987; thường trú: Xã G, huyện H, tỉnh K; tạm trú: Xã L, huyện M, tỉnh N.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị T và Anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và Anh Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 82/2013 quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Xã G, huyện H, tỉnh K cấp ngày 31/5/2013 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Có một con chung là Nguyễn Hồng Thu sinh ngày 01/11/2013.

Giao trẻ Nguyễn Hồng Thu cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng và Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trẻ Thu tròn 18 tuổi. Thi hành tại Chi cục thi hành án có thẩm quyền kể từ tháng 8/2017.

Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích con chung khi cần thiết có thể yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi Chị T có đơn yêu cầu thi hành án, Anh L chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng Anh L còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành, lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện này.

- Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do Chị T, Anh L phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng Chị T, Anh L đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0018833 ngày 21/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Chị T và Anh L đã đóng đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- UBND thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Minh Loan